

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 67 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 11 - 2022

V/v: Ly hôn giữa chị Ng và anh D

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Không

Ngày 29/11/2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐST- HNGĐ ngày 14/11/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Bích Ng, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn LK, xã T, huyện TT, Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn ĐN, xã T, huyện TT, Thái Bình

(Chị Ng và anh D đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, ý kiến tại phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Dương Thị Bích Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện TT, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/9/2013. Sau khi kết hôn chị và anh D chung sống bình thường đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Từ đầu năm 2018 đến nay chị ly thân với anh D, về nhà mẹ đẻ để ở. Từ khi ly thân đến nay chị và anh D không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh D.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị và anh D có một con chung là Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 03/9/2017. Chị đề nghị giải quyết chị là người trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn gửi Tòa án ngày 27/10/2022, anh Nguyễn Tiến D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giống như lời trình bày của chị Ng. Anh xác định giữa anh và chị Ng có mâu thuẫn từ nguyên nhân do tính tình không hợp; từ năm 2018 chị Ng bỏ về nhà mẹ đẻ ở không cùng chung sống với anh nữa. Đến nay tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Ng không còn, không có khả năng đoàn tụ. Nay chị Ng yêu cầu giải quyết ly hôn anh đồng ý. Anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các phiên hòa giải, các phiên tòa.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Anh và chị Ng có một con chung là Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 03/9/2017. Anh nhất trí chị Ng là người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Ng không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân:* Chị Ng và anh D đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật – là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị Ng và anh D ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Từ khi ly thân, chị Ng và anh D mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau; Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn; đều đề nghị giải quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ng và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Ng ly hôn anh D.

[2.2]. *Về con chung:* Chị Ng và anh D có một con chung là Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 03/9/2017. Chị Ng đề nghị là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh D đồng ý. Đề nghị của anh, chị là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Kim Ng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Ng không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị Ng và anh D có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung*: Do các đương sự đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Bích Ng ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Dương Thị Bích Ng và anh Nguyễn Tiến D có một con chung là Nguyễn Kim Ng, sinh ngày 03/9/2017. Giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Kim Ng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Ng không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Chị Ng và anh D có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

3. Về phân chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Bích Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004270 ngày 17/10/2022. Chị Nga đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Bích Ng và anh Nguyễn Tiến D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện T T;
- UBND xã T1 (nơi ĐKKH)
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

